TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **67**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ **Anh Nguyễn Hữu Đ – Sinh năm: 1991**;

+ **Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1993**;

Cùng địa chỉ: M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp hòa giải đoàn tụ được với nhau. Nay anh Đ, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Nhận thấy hôn nhân của anh Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn và đăng ký ngày 10/11/2014, tại UBND phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ, chị H là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Đ, chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/4/2015 và cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 05/8/2018. Ly hôn anh Đ, chị H thỏa thuận. Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Minh A; Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Bảo H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Đ, chị H không vay ai, cũng không cho ai vay.

[5] Về lệ phí Việc hôn nhân gia đình: Chị H tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí Việc hôn nhân gia đình.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 02 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hưu Đ và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 26/4/2015; Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 05/8/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đ, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Đ, chị H không vay ai, cũng không cho ai vay.

2/ Về án, lệ phí: Chị H tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí Việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp tại biên lai số 0035048 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Chị H đã nộp đủ.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, HN.
(Số: 61/2014; Quyển số 01/2014).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền